

# CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC TRONG ĐẠO MẪU QUA NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP “KINH ĐẠO NAM”

MAI THỊ HẠNH

## Tóm tắt

Chủ nghĩa yêu nước là một truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, hình thành trong quá trình dựng nước và giữ nước lâu dài của dân tộc, được phản ánh trên nhiều bình diện khác nhau: tư tưởng, văn học nghệ thuật, âm nhạc... và cả trên bình diện tâm linh. Trong bài viết này, mục đích của chúng tôi là chỉ ra những biểu hiện cụ thể của chủ nghĩa yêu nước được phản ánh trong Đạo Mẫu thông qua việc tìm hiểu những bài Kinh giảng bút của các Thánh Mẫu (cụ thể là Kinh Đạo Nam). Bên cạnh đó, chúng tôi cũng phân tích, đánh giá những giá trị của Kinh Đạo Nam đối với phong trào ái quốc Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Qua đó, bài viết của chúng tôi góp thêm một tiếng nói trong việc tìm nhận những giá trị độc đáo của Đạo Mẫu.

**Từ khóa:** Chủ nghĩa yêu nước, Đạo Mẫu, Kinh giảng bút, Kinh Đạo Nam

## Abstract:

*Patriotism is a precious tradition of the Vietnamese nation, It is formed in the process of building and defending the country in long-term of the nation and reflected in many different aspects: thinking, literature, arts, music, etc., and even in spirit. In this article, our purpose is to point out the specific expressions of patriotism reflected in the worship of the mother-goddess through understanding the bible verses by the Holy Mother (namely Kinh Dao Nam). Besides, we also analyze and evaluate the value of the Kinh Dao Nam for patriot movements in Vietnam in the early years of the twentieth century. Thereby, our article contributes a voice in finding out the unique values of the Mother Goddess religion.*

**Keywords:** Patriotism, Mother-goddish worship, "bible verses by the Holy Mother", "Kinh Dao Nam"

## Đặt vấn đề

Chủ nghĩa yêu nước là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam. Theo GS. Trần Văn Giàu: "Chủ nghĩa yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên qua toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến hiện đại. Ở đây, bản chất Việt Nam được biểu lộ đầy đủ và tập trung nhất, hơn bất cứ chỗ nào khác. Yêu nước trở thành một triết lý xã hội và nhân sinh của người Việt Nam" (1, tr.110). Có thể hiểu: chủ nghĩa yêu nước Việt Nam là hệ thống những quan điểm, tình cảm, ý chí và hành động của con người Việt Nam đối với đất nước; được hình thành và phát triển lâu dài trong lịch

sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; biểu hiện ở tình yêu quê hương, xứ sở, yêu đồng bào và hành động cống hiến trí tuệ, sức lực, sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trở thành một động lực tinh thần to lớn góp phần vào sự trường tồn của dân tộc và phồn vinh của đất nước. Tuy nhiên, tùy vào từng thời kỳ và hoàn cảnh lịch sử mà chủ nghĩa yêu nước có những nội dung khác nhau.

Chủ nghĩa yêu nước được phản ánh trên nhiều bình diện: văn học, điêu khắc, hội họa, âm nhạc... và cả trong lĩnh vực tâm linh. Hầu như các tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam đều phản ánh một phương diện nào đó của chủ

nghĩa yêu nước. Người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn nên tín ngưỡng, tôn giáo Việt Nam cũng thấm đượm tinh thần ấy. Trong số các tôn giáo tín ngưỡng ở nước ta, Đạo Mẫu là một tín ngưỡng phản ánh sâu đậm nhất, đa phương diện nhất những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước. Chủ nghĩa yêu nước được phản ánh sâu đậm trong Đạo Mẫu thông qua nghi lễ, lễ hội, điện thần và cả những bài Kinh giảng bút của các Thánh Mẫu. Chẳng hạn, với điện thần Đạo Mẫu, dù ở thời đại nào cũng có sức khơi gợi lòng yêu nước, tự hào dân tộc to lớn đối với con người, nhắc nhở người ta luôn nhớ về nguồn gốc tổ tiên. Mỗi khi người Việt Nam đứng trước điện thần Đạo Mẫu, họ như được tiếp thêm ngọn lửa yêu nước nhiệt thành từ các vị Thánh.

Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc khảo sát nội dung các bài Kinh giảng bút của các Thánh Mẫu, cụ thể là cuốn *Kinh Đạo Nam* để làm rõ những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong bản Kinh này, đồng thời phân tích những giá trị của nó đối với phong trào cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX. Qua việc tìm hiểu về *Kinh Đạo Nam*, chúng ta sẽ biết thêm một giá trị độc đáo nữa của Đạo Mẫu: giá trị phản ánh chủ nghĩa yêu nước trên bình diện tâm linh.

## 1. Vài nét về sự ra đời của *Kinh Đạo Nam*

Trong tháng 9 và tháng 10 âm lịch năm 1923, *Kinh Đạo Nam* được ra đời tại đàn Thiện Hưng, làng Hạc Châu, phủ Xuân Trường (huyện Giao Thủy), tỉnh Nam Định. Việc thành lập đàn để khuyến thiện là việc có từ lâu trong xã hội phong kiến nước ta, nó thường lẫn lộn với việc thờ cúng và cầu phúc của Đạo giáo. Từ khi nước ta bị thực dân Pháp xâm lược, nhiều nhà Nho bất đắc chí về quê hoặc mở trường dạy học hoặc lập Thiện đàn để mong mượn Thiện đàn mà bảo vệ cương thường. Đến những năm đầu thế kỷ XX, có nhiều đàn hoạt động rất sôi nổi. Chẳng hạn, ở Hà Nội có Thiện đàn ở quán Trấn Vũ, đền Ngọc Sơn và nhiều Thiện đàn khác ở vùng ngoại thành. Ngoài Hà

Nội thì tỉnh Hà Đông có ba đàn, tỉnh Phúc Yên có bốn đàn, tỉnh Vĩnh Yên có một đàn... Nam Định cũng có nhiều Thiện đàn như Thiện đàn Đồng Lạc ở thành phố, Thiện đàn cung Thiên Trường, Thiện đàn xã Phương Đẻ, huyện Trực Ninh... và đàn Thiện Hưng, xã Hạc Châu, huyện Xuân Trường. Đàn Thiện Hưng được thành lập năm 1912. Điều khá lạ ở Thiện đàn này là các Thánh Mẫu giữ vai trò chủ chốt. Trong 25 vị Thánh hiện diện ở tập *Kinh Đạo Nam*, có tới 22 vị nữ Thánh. Trong số các vị Thánh đó, Đệ nhất Thánh Mẫu Vân Hương Liễu Hạnh (tức vị thần chủ của Đạo Mẫu) là người giữ vai trò chủ chốt lãnh xướng Thiện đàn. Mẫu nói rằng đã theo lệnh của Ngọc hoàng thượng đế giảng bút ra Kinh. Và như vậy, *Kinh Đạo Nam* chính là bản Kinh được ra đời do kết quả giảng bút chỉ bảo của các Thánh Mẫu. Người cầm kê chính là ông Nguyễn Ngọc Tĩnh - một thầy đồ dạy học ở quê - đã từng đọc sách "*Trung Quốc hồn*" của Lương Khải Siêu.

Nhưng tại sao lại gọi là *Kinh Đạo Nam*? Trong tập *Càn*, lời giảng của Châu đại tướng quân có đoạn: "Phàm *Kinh Đạo Nam* là ý muốn nói đến Đạo nước Nam ta đấy. Mà (sở dĩ) sáng tác ra *Kinh Đạo Nam* này là vì các người sinh ra tại phương Nam, dòng dõi đều thuộc họ tộc phương Nam, cho nên Kinh này viết bằng chữ Nam (Nôm) để cho người nước Nam đọc chữ Nam (Nôm) không đến nỗi mộng không khớp mộng mà không nhập tâm" (2, tr.5). Bản kinh này từ đầu đến cuối gần một trăm tờ, chia thành hai tập *Càn* và *Khôn*. Tập *Càn* nhằm khuyên sĩ nông công thương, tập *Khôn* nhằm khuyên phụ nữ về tam tông tứ đức "bài nào cũng thấm thía một tinh thần ái quốc dạt dào" (2, tr.25).

## 2. Những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước được phản ánh trong *Kinh Đạo Nam*

Khi nghiên cứu nội dung của *Kinh Đạo Nam*, chúng tôi nhận thấy chủ nghĩa yêu nước được thể hiện một cách có hệ thống, với những lập luận chặt chẽ. Đầu tiên, các Thánh Mẫu gợi niềm tự hào khôn tả về dòng giống con Hồng cháu Lạc, về một đất nước Việt Nam với lịch sử

hàng nghìn năm văn hiến, với sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên và những con người tài giỏi: “Tựa rằng: Sông Nhị núi Nùng, nước bốn nghìn năm văn hiến; con Hồng cháu Lạc, dân hai mươi triệu đồng bào. Trời báu của xinh, bể bạc rừng vàng, đồ sản vật một miền Đông Á; đất thiêng người giỏi, trai tài gái mạnh, tiếng anh hùng lừng cội viêm phương” (2, tr.37).

Tiếp đó, các Thánh Mẫu thể hiện niềm tự hào về lịch sử vẻ vang của dân tộc - một lịch sử chống giặc ngoại xâm hào hùng bất khuất, đến đứa trẻ cũng không thể làm ngơ trước cảnh nước mất nhà tan: “Trẻ con kia ông Đồng Thiên vương, ngựa sắt xông trời, dẹp Ân tặc mà báo thù cho nước, đàn bà nọ là Trưng nữ chúa, quần hồng đua sức, đánh thẳng Tô mà trả nghĩa cho chồng... Rừng Chi Lăng Lê Thái Tổ dấy quân... Sông Bạch Đằng Trần Đại Vương ra trận, máu Ô Mã dấy dòng sông nước bạc, quân Nguyên kia chim đã sợ cung” (2, tr.37).

Sau khi dựng nên bức tranh lịch sử Việt Nam đáng tự hào, các Thánh Mẫu trở lại với thực tại đất nước đang bị giặc Pháp đô hộ, thể hiện niềm xót thương, đau đớn vô hạn và một câu hỏi lớn về nguyên nhân mất nước được đặt ra đầy trần trụi:

“Chua xót lắm, cay đắng lắm, tâm sự này biết ngỏ cùng ai; đau đớn thay, khổ khổ thay, cơ sự ấy vì đâu nên nổi”

“Thôi chỉ tại: vụng cơ khai hóa, gió chiều chẳng biết che chiếu, cam phận ngu hèn, nước yếu không ngờ rằng yếu. Cầm cổ thác trong vòng nô lệ, mối kinh luân còn vắng mặt trượng phu... sung sướng kẻ cơm vua áo chúa, về căn đai riêng lấy một mình... kỹ nghệ một chút gì chẳng học, chỉ khéo tay dán giấy bôi hồ” (2, tr.38).

Cùng với việc chỉ ra những nguyên nhân khiến đất nước chìm đắm trong cảnh lầm than, nô lệ, các Thánh Mẫu còn chỉ ra con đường để thoát khỏi tình trạng đó. Cụ thể là, một mặt phải đánh đuổi giặc Pháp, mặt khác phải tiến hành cải cách và phát triển đất nước trên mọi lĩnh vực để tăng thêm sức mạnh của dân tộc, nhanh chóng đuổi kịp các cường quốc tiên

tiên trên thế giới. Muốn tăng cường sức mạnh mọi mặt của đất nước, trước hết phải mở rộng học vấn. Các Thánh Mẫu chủ trương hướng việc giáo dục vào thực tế, dạy đủ các nghề từ công nghiệp đến thương mại, chứ không chỉ chăm chú vào sách vở thánh hiền, văn chương chữ nghĩa, học thuyết chính trị, luân lý xã hội: “Trăm nghề học, học chi cũng học, học thiên văn rồi học địa dư, học toán pháp rồi học binh thư, canh nông học sách, lập ngư học trường, học kỹ nghệ công thương mọi nghề, học khí cơ chế hóa làm sao; học thuốc học điện thể nào; học khai các mỏ, học đào các sông...” (2, tr.61). Các Thánh Mẫu nhấn mạnh: “học là việc quan trọng bậc nhất. Rất quý thay mà rất trọng thay. Ở đời có học mới hay. Yếu rồi cũng mạnh nghèo nay cũng giàu”, “nếu không học ắt là bại liệt” (2, tr.60). Bởi vì việc học có tầm quan trọng đối với sự tồn tại vững mạnh của đất nước như vậy nên các Thánh Mẫu giảng bút “bài ca khuyên con đọc sách”. Bên cạnh việc mở rộng học vấn, *Kinh Đạo Nam* còn đưa ra một quan điểm mới về làm giàu cho đất nước: ngoài nông nghiệp, phải chú ý đến thương nghiệp; ngoài hoa lợi từ ruộng đồng ra, phải chú ý khai thác các nguồn lợi từ biển cả, rừng cây, quặng mỏ; ngoài sản phẩm do người trong nước tạo ra còn phải tính đến việc trao đổi với nước ngoài để có các loại vật dụng mà mình thiếu... Một điều quan trọng nữa là phải sửa đổi hủ tục, bài trừ mê tín dị đoan để đất nước được văn minh tiên tiến. Chẳng hạn như, bài trừ tục thờ nhảm “cúng cả bờ tre gốc dứa”, mê tín đồng bóng, lập đàn cầu đảo, gọi hồn gọi cốt quàng xiên đến mất mạng, đốt vàng mã phung phí, rồi đến tệ nạn rượu chè, hút xách, cờ bạc, tranh tụng...

Từ việc khảo sát nội dung của những bài thơ văn giảng bút của các Thánh Mẫu trong *Kinh Đạo Nam* chúng tôi rút ra nhận xét:

Thứ nhất, *Kinh Đạo Nam* là một bản Kinh thấm nhuần tư tưởng yêu nước, độc lập tự cường của dân tộc. Điều đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước ở đây được thể hiện ở trên nhiều phương diện: yêu nước là tự hào về dân tộc, là đau xót trước cảnh đất nước lầm than chịu kiếp nô lệ, là phải nỗ lực để đổi mới đất nước

về mọi mặt: xây dựng nền kinh tế vững mạnh, nền giáo dục tiên tiến và sửa đổi hủ tục cho phong hóa được văn minh...

Thứ hai, chủ nghĩa yêu nước được phản ánh trong *Kinh Đạo Nam* là một thứ chủ nghĩa yêu nước hết sức tiến bộ, với những tư tưởng mang tầm vượt thời đại. Chẳng hạn, *Kinh Đạo Nam* dù xuất hiện cách đây khoảng gần một thế kỷ nhưng những cuộc vận động bài trừ tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa mà nó đề cập đến vẫn còn mang đầy đủ tính thời sự. Hay như tư tưởng hô hào kinh doanh, buôn bán “góp vốn để mở cuộc buôn chung, đóng tàu để thông đồng cùng các nước” (2, tr.86) của các Thánh Mẫu rõ ràng là vượt lên trên tư tưởng “trọng nông, ức thương” của xã hội phong kiến khép kín... Ngày nay, trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta cũng có thể rút ra từ *Kinh Đạo Nam* những bài học quý báu.

Thứ ba, nội dung của chủ nghĩa yêu nước trong *Kinh Đạo Nam*, theo chúng tôi rất tương đồng với quan điểm yêu nước của các nhà Nho tiến bộ những thập kỷ đầu thế kỷ XX, nhất là quan điểm của các nhà yêu nước trong phong trào Duy Tân. Khẩu hiệu và cũng là mục tiêu hướng tới của phong trào này là: “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Trong đó, khai dân trí tức là bỏ lối học tâm chương trích cú, mở trường dạy chữ Quốc ngữ, kiến thức khoa học thực dụng, bài trừ hủ tục xa hoa. Chấn dân khí là thức tỉnh tinh thần tự lực tự cường, mọi người giác ngộ được quyền lợi của mình, giải thoát khỏi nọc độc chuyên chế. Hậu dân sinh là phát triển kinh tế, cho dân khai hoang làm vườn, lập hội buôn, sản xuất hàng nội hóa... Mục tiêu này hết sức tiến bộ khi lấy giáo dục làm đầu, làm nền tảng để nâng cao tinh thần yêu nước và phát triển kinh tế. Đây cũng chính là những vấn đề quan trọng đã được đề cập trong *Kinh Đạo Nam*.

Vậy có sự liên quan nào giữa *Kinh Đạo Nam* và các nhà Nho yêu nước tiến bộ đầu thế kỷ XX? Thực chất bản Kinh này như thế nào? Đào Duy Anh cho rằng, đây chính là chuyện một số văn thân ái quốc đầu thế kỷ XX không thể

truyền bá tư tưởng mình một cách công khai cho nên đã lợi dụng hoạt động giảng bút của các Thánh Mẫu tại các Thiện đàn mà làm việc tuyên truyền. Song “ở đây thì người lợi dụng hoạt động tôn giáo không đến nỗi như người mê tín cầu phúc thông thường, nhưng cũng tin là có tiên Thánh giảng bút thật, cho nên trong khi muốn lợi dụng tôn giáo thì lại bị tôn giáo hấp dẫn mà tác động trở lại khiến ý thức lợi dụng lúc đầu đã bị chìm ngập vào không khí tôn giáo thực, kèm theo ý nghĩa chính trị” (2, tr.31).

Như vậy, vượt lên trên một tập kinh mang tính chất tâm linh thông thường, chúng tôi nghĩ rằng, *Kinh Đạo Nam* đã trở thành một tác phẩm tập hợp tất cả những tư tưởng của giới Nho học tiến bộ trong phần tư đầu thế kỷ XX về đủ mặt đạo đức, chính trị, kinh tế, xã hội. Đó chính là giá trị to lớn của *Kinh Đạo Nam* - một bản Kinh giảng bút của các Thánh Mẫu thấm nhuần chủ nghĩa yêu nước.

### 3. Giá trị của *Kinh Đạo Nam* đối với phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX

Yêu nước, đồng hành với dân tộc, gắn bó với dân tộc là một trong những giá trị to lớn của Đạo Mẫu. Tinh thần yêu nước được phản ánh trong tín ngưỡng này (đặc biệt là qua các bài thơ văn giảng bút mà chúng tôi nghiên cứu ở đây) thực sự có ý nghĩa và tác dụng to lớn đối với phong trào ái quốc trong những năm đầu thế kỷ XX. Có đặt những bài Kinh này trong hoàn cảnh lịch sử lúc xuất hiện mới thấy hết được ý nghĩa của nó. *Kinh Đạo Nam* được các Thánh Mẫu giảng bút, khắc ván và in vào năm 1923. Đây là khoảng thời gian mà các cuộc vận động Duy Tân bị thất bại. Các phong trào đấu tranh chống thuế của nông dân, phong trào “chấn hưng nội hóa bài trừ ngoại hóa”, chống độc quyền của tầng lớp tư sản, tiểu tư sản và các cuộc khởi nghĩa của công nhân lần lượt bị thực dân Pháp bóp nghẹt. Tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản lại chưa ăn sâu bám rễ trong dân, cách mạng Việt Nam như trong đêm tối không có lối ra. Vì thế rất cần một tư tưởng chỉ đạo và khích lệ tinh thần chiến đấu của nhân

dân. Trong lúc đó, rất nhiều nhà Nho là các tác giả vô danh vẫn âm thầm cổ vũ tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc bằng những sáng tác thơ văn và những bài viết trên báo chí. Tiêu biểu là Tân Đà với bài thơ “Thề non nước” hay Á Nam Trần Tuấn Khải với “Hai chữ nước nhà”... Nhưng những hình thức đấu tranh công khai này lại diễn ra trong hoàn cảnh khó khăn đặc biệt vì bị thực dân Pháp o ép. Vậy nên, ngay từ sau khi phong trào Duy Tân (Đông Du và Đông Kinh nghĩa thực) thất bại, đứng trước cuộc đàn áp của chính quyền thực dân, các nhà Nho yêu nước đã rút lui sau hình thức Thiệu đàn để tiếp tục tuyên truyền những tư tưởng ái quốc. *Kinh Đạo Nam* chính là bản Kinh được ra đời từ một trong số các Thiệu đàn đó. “So với những vần thơ của hai tác giả nổi danh trên thì nồng độ yêu nước trong *Kinh Đạo Nam* đậm đặc hơn, trực tiếp hơn, sôi sục và da diết hơn. Và tích cực hơn: nó vạch ra con đường khả thi, hữu hiệu, nâng cao dân trí, chấn hưng đất nước” (2, tr.20). Chính vậy, *Kinh Đạo Nam* có sức cổ vũ rất lớn đối với tinh thần chống Pháp của nhân dân ta ở những thập niên đầu thế kỉ XX. Những tư tưởng trong *Kinh Đạo Nam* trở thành động lực tinh thần to lớn để sau này người dân đi theo ngọn cờ giải phóng. *Kinh Đạo Nam* sau đó không chỉ được phát hành tại Bắc Kỳ mà còn được lưu truyền rộng rãi bằng chữ Quốc ngữ tại Nam Kỳ. Lo sợ trước sức ảnh hưởng sâu rộng của bộ Kinh, thực dân Pháp đã phải tìm mọi cách để tiêu hủy.

Một vấn đề đặt ra là: vì sao các nhà Nho yêu nước tiến bộ đầu thế kỷ XX lại sử dụng hình thức giảng bút tại các Thiệu đàn để cổ vũ tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc? Để giải thích được điều đó, trước hết chúng ta phải hiểu về nghi lễ giảng bút. Theo Nguyễn Xuân Diện: “giảng bút là hiện tượng “nhập thần” trong đó thực hiện nghi lễ cầu cúng để mong muốn có được sự phán truyền dạy dỗ của các thần linh thông qua văn tự (Hán Nôm)” (3). Khi lên đồng, người có khả năng đặc biệt nhập đồng; sau lời cầu xin và thông qua họ, Thánh ra chữ lên mặt chiếc mâm đồng rải gạo. Có người giỏi chữ nghĩa sẽ ngồi nhìn hình được vẽ, đoán chữ rồi

ghi thành văn tự. Đoán định lời giảng là một hình thức giải mã giống như giải mã tử vi. Nội dung giảng bút của Thánh phần nhiều là nhắc bảo và răn dạy người, cùng thông báo niềm vui và cảnh báo về kiếp nạn. Việc thành lập các Thiệu đàn và thực hiện nghi lễ giảng bút này đã có từ hàng trăm năm trước. Tuy nhiên, đến đầu thế kỉ XX, phong trào Thiệu đàn và giảng bút trở nên rầm rộ hơn trước rất nhiều. Thơ văn giảng bút trong thời gian này phần lớn được viết bằng chữ Nôm khác với trước đó thường bằng văn tự Hán. “Một giá trị rất đặc biệt của thơ văn giảng bút cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là, dưới ảnh hưởng của các phong trào yêu nước, đã làm khởi phát những biểu tượng mới trong văn hóa Việt Nam mà trước đó ít khi được nhắc đến. Đó là những biểu tượng về Quốc hồn, Quốc túy, Quốc dân, nòi giống, giống Lạc Hồng, con Rồng cháu Tiên được nhắc đến rất nhiều, rất khẩn thiết và nhắm đến đối tượng là các tầng lớp nhân dân lao động” (3). *Kinh Đạo Nam* là một ví dụ rất điển hình cho điều này. Như vậy, việc các nhà Nho yêu nước tiến bộ dùng hình thức giảng bút tại các Thiệu đàn để tuyên truyền tinh thần yêu nước là có những lý do rất sâu sắc. Trước hết, việc dùng hình thức giảng bút - tức dùng một hình thức tín ngưỡng để tuyên truyền chủ nghĩa yêu nước, các nhà Nho sẽ hạn chế được sự nhòm ngó, đàn áp của thực dân Pháp. Nói cách khác, việc ngụy trang bằng hình thức giảng bút sẽ giúp các nhà Nho dễ dàng tuyên truyền tinh thần ái quốc một cách công khai hơn là dùng các hình thức báo chí và văn học thông thường. Hơn nữa, việc tuyên truyền tinh thần ái quốc thông qua giảng bút, thông qua những lời răn dạy của các Thánh Mẫu và các thần thánh khác làm cho những lời răn dạy ấy trở nên linh thiêng hơn, huyền ảo hơn và vì vậy nó có sức hiệu triệu lớn hơn tới các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Nói như họa sĩ Đỗ Đức: “Người ta vẫn có thể khinh nhờn phép vua luật nước nhưng người ta vẫn có thể e sợ lời Tiên dạy, lời Thánh phán. Tâm linh là cõi u huyền mà con người muốn biết cũng không thể biết hết và do đó họ phải dè chừng. Trong một xã hội dân trí còn thấp thì cõi

mông lung ấy càng huyền ảo và người ta càng sợ lời Thánh, sợ những hậu họa khôn lường sau từng câu chữ ấy” (14). Ngoài ra, giảng bút là một hoạt động tín ngưỡng ngưng kết nhiều thành tố đặc sắc của văn hóa dân gian như thơ ca dân gian, múa dân gian, nghi thức tín ngưỡng... Cũng chính vì hoạt động giảng bút là hoạt động mang tính tổng hợp như vậy nên đã thỏa mãn được nhiều giai tầng công chúng dù là các nhà khoa bảng, học hành đỗ đạt cao, nhà Nho ở nông thôn cho đến tầng lớp tiểu thương nơi phố thị, nông dân chốn quê mùa... Với đặc điểm này, giảng bút đã làm tốt được một trong những mục đích quan trọng nhất của các nhà Nho là tập hợp đông đảo tất cả các tầng lớp nhân dân vì sự nghiệp ái quốc và phục hưng văn hóa dân tộc.

Cho đến tận ngày nay, những nội dung yêu nước trong *Kinh Đạo Nam* vẫn có ý nghĩa to lớn đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những tư tưởng như yêu nước là phải đẩy mạnh giáo dục, mở rộng và tăng cường hợp tác kinh tế, bài trừ những hủ tục, tiết kiệm tiền của để đất nước giàu mạnh văn minh... mà *Kinh Đạo Nam* đã đề cập cách đây gần một thế kỉ vẫn còn mang tính thời sự của nó. Những nội dung này lại tiếp tục được đề cập trong đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Chẳng hạn như, Đảng ta đã vạch rõ: “yêu nước trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết và chủ yếu ở tinh thần vươn lên rửa cái nhục nghèo nàn, lạc hậu, thua kém nước khác... Bên cạnh đó, mỗi người cần phải bằng những hành động dũng cảm, táo bạo xông pha nơi trận tuyến kinh tế và tri thức, khoa học và công nghệ, phát huy năng động, nhạy bén và sáng tạo, đi tắt đón đầu trong nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ” (5, tr.72-73).

#### Kết luận

Việc nghiên cứu *Kinh Đạo Nam* - cuốn Kinh giảng bút của các Thánh Mẫu - đã cho chúng ta thấy giá trị phản ánh chủ nghĩa yêu nước Việt Nam của Đạo Mẫu. Có thể nói, Đạo Mẫu là

một trong những tín ngưỡng thể hiện rõ nét nhất, sâu sắc nhất tinh thần của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Mặc dù về bản chất, Đạo Mẫu là một tín ngưỡng tôn thờ người mẹ, khẳng định những quyền năng của người mẹ, song trong quá trình phát triển ở một đất nước luôn luôn phải chống giặc ngoại xâm để dựng nước và giữ nước, Đạo Mẫu không đứng ngoài dân tộc mà đồng hành cùng với dân tộc. Bằng chứng là Đạo Mẫu luôn hướng về cội nguồn dân tộc; tự hào về nguồn gốc con Hồng cháu Lạc, tự hào về đất nước ngàn năm văn hiến; ca ngợi những tấm gương anh dũng xả thân chống giặc cứu nước; thôi thúc nhân dân đứng dậy chống giặc ngoại xâm bằng những lời văn, lời hịch thống thiết; kêu gọi mở mang giáo dục, kinh doanh buôn bán, sửa đổi phong tục để dân giàu, nước mạnh sánh kịp với các cường quốc tiên tiến năm châu. Với những giá trị to lớn này, *Kinh Đạo Nam* nói riêng và Đạo Mẫu nói chung sẽ trường tồn cùng với dân tộc Việt Nam.

M.T.H

(Trường Đại học Sư phạm Hà Nội)

#### Tài liệu tham khảo

1. Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Đào Duy Anh (sưu tập, khảo chứng), Nguyễn Thị Thanh Xuân (phiên âm, chú thích) (2007), *Kinh Đạo Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
3. Nguyễn Xuân Diện, *Thương nòi giống thân tiên giảng bút*, Lyhocdongphuong.org.vn.
4. Đỗ Đức (2011), *Một góc nhìn về hiện tượng thần tiên giảng bút*, thethaovanhoa.vn ngày 11/4/2011.
5. Nguyễn Đình Bắc (2011), *Phát huy chủ nghĩa yêu nước truyền thống trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Triết học, số 3 (238).

Ngày nhận bài: 8/1/2013

Ngày phản biện, đánh giá: 21/1/2013

Ngày chấp nhận đăng: 14/2/2013